

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VƯƠNG QUỐC ANH



Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 04/2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG	2
1.1 Thông tin chung	2
1.2 Nền kinh tế	3
1.3 Thương mại	5
2. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA GIỮA VIỆT NAM VÀ ANH	7
2.1 Tình hình chung	7
2.2 Thương mại các mặt hàng chính	8
3. TẬN DỤNG ƯU ĐÃI TỪ HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH (UKVFTA).....	10
3.1 Ưu đãi thuế quan trong Hiệp định.....	11
3.2 Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định.....	12
3.3 Thực thi Quy tắc xuất xứ GSP của Vương Quốc Anh.....	13
4. THÔNG TIN HỮU ÍCH CHO DOANH NGHIỆP	16
4.1 Thị hiếu, hành vi tiêu dùng và văn hóa kinh doanh	16
4.2 Quy định về thuế	17
4.3 Giấy phép nhập khẩu.....	18
4.4 Một số mặt hàng bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu	18
4.5 Kênh phân phối	19
4.6 Địa chỉ hữu ích	20

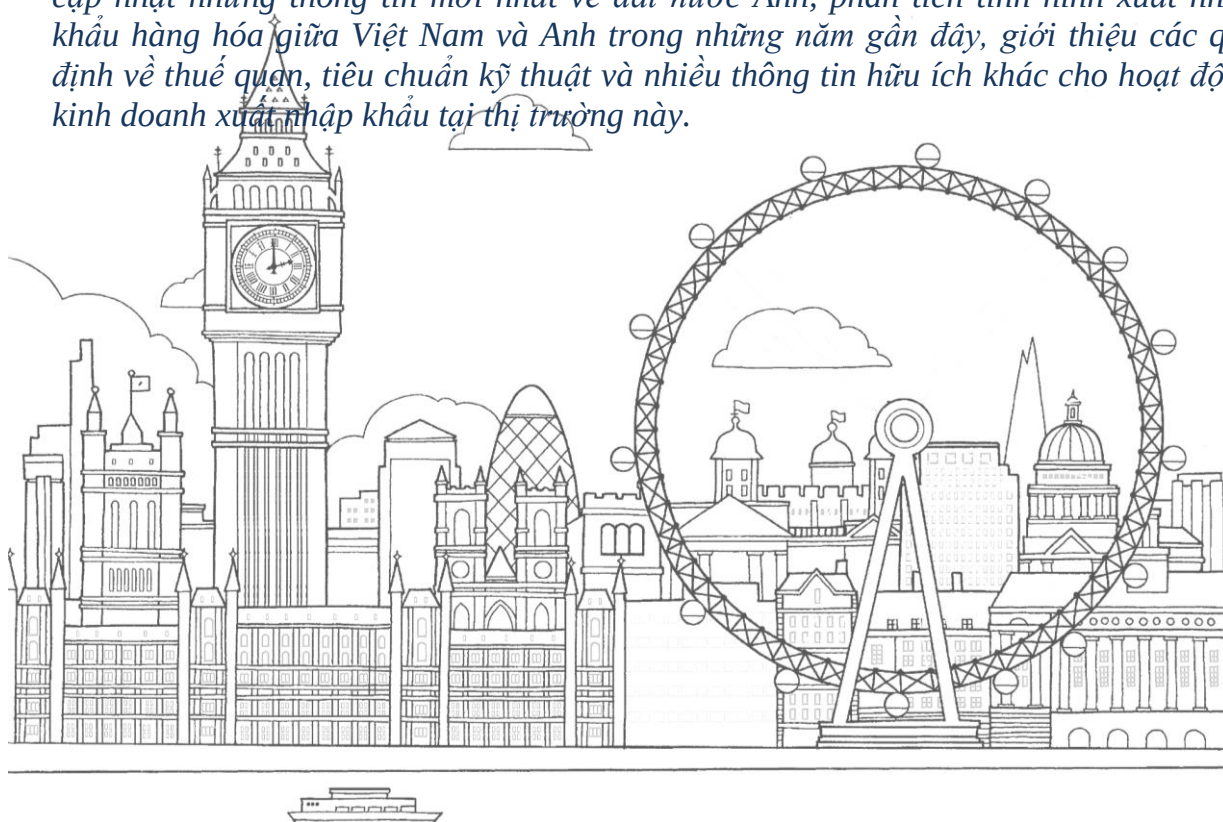
LỜI MỞ ĐẦU

Từ ngày 31/01/2020, Liên hiệp Vương quốc Anh đã rời Liên minh châu Âu (EU), bắt đầu giai đoạn chuyển tiếp hậu Brexit kéo dài 11 tháng. Để đảm bảo thương mại giữa Vương quốc Anh và Việt Nam không bị gián đoạn sau khi kết thúc giai đoạn chuyển tiếp Brexit (31/12/2020), Việt Nam và Vương quốc Anh đã tiến hành đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA) trên cơ sở kế thừa hầu hết các nội dung của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) với những sửa đổi cần thiết. Hiệp định được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam, khi so sánh tương quan với nhiều đối thủ cạnh tranh chính.

UKVFTA có một số điểm mới như về thương mại hàng hóa, ngoài việc hai bên tiếp tục thực hiện cắt giảm thuế quan theo lộ trình của EVFTA, Vương quốc Anh vẫn dành lượng hạn ngạch nhất định đối với 14 mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam đang được hưởng ưu đãi theo cơ chế hạn ngạch thuế quan trong EVFTA, trong đó có những mặt hàng mà Việt Nam có lợi thế xuất khẩu lớn như gạo, tinh bột sắn, thủy sản. Ngoài ra, Anh cam kết sẽ rà soát nâng lượng hạn ngạch đối với mặt hàng gạo của Việt Nam sau 3 năm kể từ ngày UKVFTA có hiệu lực.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Anh trong năm 2020 đạt 5,64 tỷ USD, giảm 14,7% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Anh là 4,95 tỷ USD, giảm 13,9%, nhập khẩu là 687 triệu USD, giảm 19,8%. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hiện nay, xuất khẩu của Việt Nam sang Anh chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với nhu cầu của Anh (chiếm 0,7% nhập khẩu của Anh) nên dư địa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này là rất lớn.

Để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tiếp cận thị trường và trang bị kiến thức khi thực hiện các hoạt động xuất khẩu vào thị trường Anh, chuyên đề dưới đây sẽ cập nhật những thông tin mới nhất về đất nước Anh, phân tích tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Anh trong những năm gần đây, giới thiệu các quy định về thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và nhiều thông tin hữu ích khác cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu tại thị trường này.

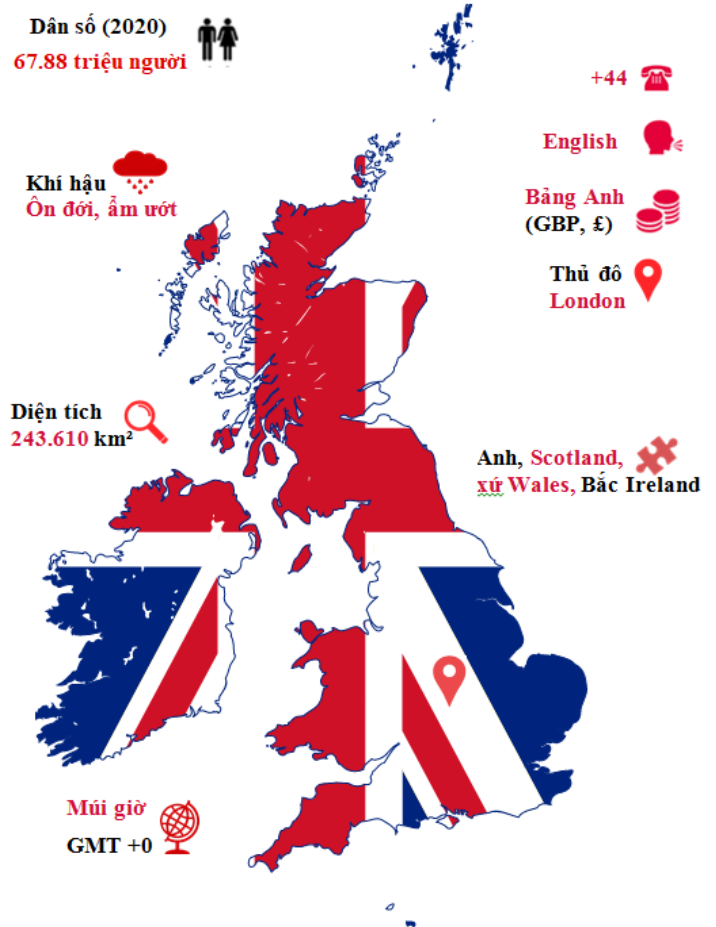


1. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

1.1 Thông tin chung

Vương quốc Anh (tên đầy đủ là Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen) bao gồm Anh, Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland. Là một quốc gia có diện tích lớn thứ 80 trên thế giới, Vương quốc Anh chia sẻ chung đường biên giới dài hơn 360 km với Cộng hòa Ireland. Phần lớn lãnh thổ nước Anh là các quần đảo Anh (Great Britain) và một phần đảo Ireland với đường bờ biển dài hơn (12,429) km. Vương quốc Anh nổi tiếng là “xứ sở sương mù” bởi lẽ khí hậu ôn đới với lượng mưa dồi dào quanh năm và thường xuyên ẩm ướt.

Dân số năm 2020: khoảng 67,88 triệu người. Thành phần dân số: người Anh chiếm 84%, người Scotland 8%, xứ Wales 5% và dân Bắc Ireland là 3%.



Chế độ quân chủ nghị viện: Vương quốc Anh là quốc gia theo chế độ quân chủ lập hiến. Quốc hội Anh bao gồm ba thành phần: Thượng viện, Hạ viện (do dân bầu cử) và Nguyên thủ quốc gia (Hiện tại là Nữ hoàng Elizabeth II). Người đứng đầu Chính phủ hiện thời là Thủ tướng Boris Johnson (từ tháng 5/2019).

Chính sách đối ngoại hậu Brexit: Chính phủ Anh quốc xây dựng chính sách đối ngoại mới nhằm trở nên tích cực hơn trên trường quốc tế, hành động cùng với các đồng minh, sử dụng tất cả các công cụ có thể để hình thành một trật tự quốc tế cởi mở hơn, và phát triển mạnh mẽ các nền dân chủ. Với chiến lược “Nước Anh toàn cầu” (Global Britain), Anh sẽ tập trung vào chương trình nghị sự mới với tư cách là nước chủ nhà của cả Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) và Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Đồng thời mở rộng việc tham gia đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác trên toàn cầu. Trong năm 2020, Anh đã ký kết 29 thỏa thuận thương mại với 58 quốc gia. Tháng 10/2020 Anh đã ký FTA với Nhật Bản. Tháng 11/2020, Anh ký FTA với Canada và Chile. Tháng 12/2020, Anh ký các FTA với Singapore, Mexico và Việt Nam. Với việc ký kết FTA với quá nửa số thành viên CPTPP, Anh đang có những bước tiến trong việc trở thành thành viên của CPTPP. Trong ba năm tới, Anh dự định sẽ ký kết FTA với các nước chiếm 80% tổng kim ngạch thương mại của Anh.

Văn hoá - Xã hội – Tôn giáo

Vương quốc Anh là vùng đất tập hợp các văn hóa riêng biệt của bốn vùng lãnh thổ từ xa xưa đến hiện đại, tạo nên các dấu ấn văn hóa rõ nét trong suốt hành trình lịch sử của Anh nói riêng và của thế giới nói chung. Sự đa dạng văn hóa xã hội của Anh còn do các làn sóng di cư giữa các hòn đảo cũng như các làn sóng nhập cư từ nước ngoài. Vương quốc Anh là một trong các cái nôi nghệ thuật của nhân loại. Văn hóa nghệ thuật có sự pha trộn văn hóa phương Tây với văn hóa Ấn Độ có từ xa xưa. Trải khắp nước Anh có vô vàn địa điểm nghệ thuật như các trung tâm văn hoá, bảo tàng, nhạc kịch và rạp phim ảnh với đủ mọi chủ đề và thể loại. Nổi tiếng là Nhà hát Opera Hoàng Gia, Viện bảo tàng Anh, Thánh đường Exeter, Tháp đồng hồ Big Ben tại London,...

Các ngày nghỉ lễ chính ở Vương quốc Anh là Giáng sinh, Phục sinh và Năm mới. Ngoài ra còn có một số ngày nghỉ lễ được gọi là “Bank holiday”, bởi khi đó ngoài ngân hàng thì các cơ quan nhà nước và tư nhân khác hầu hết cũng đóng cửa. Thông thường tổng số ngày nghỉ lễ Bank holiday ở Anh và xứ Wales là 8 ngày trong khi ở Scotland là 9 ngày và ở Bắc Ireland là 10 ngày.

Tôn giáo chiếm đa số là Anh giáo (Anglicans) với hơn 46,3% người dân Anh, tiếp theo là Công giáo La Mã chiếm 21,5%, Hồi giáo chiếm 10,8% và các tôn giáo khác chiếm 21,4%. Ở Anh, tôn giáo và chính quyền có sự liên hệ mật thiết với nhau. Các đời Thủ tướng Anh hầu hết thuộc Anh giáo. Thành viên của Thượng viện cũng có không ít người thuộc Anh giáo, có tầm ảnh hưởng đến dự thảo luật Anh liên quan đến tôn giáo. Ngược lại, Nghị viện Anh có tiếng nói quan trọng trong các nghi lễ của Giáo hội.

1.2 Nền kinh tế

- Tình hình chung**

Bảng 1: Tổng hợp một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Vương quốc Anh giai đoạn 2016 – 2020

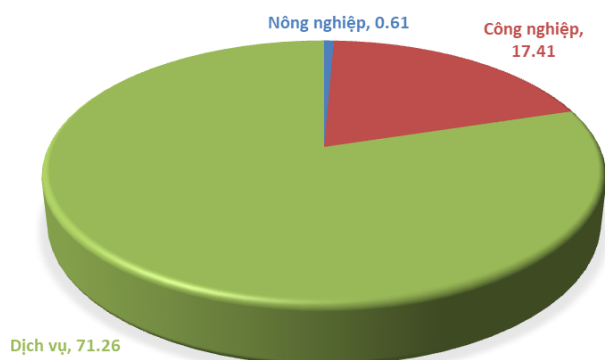
Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
GDP danh nghĩa	Tỷ USD	2.703	2665	2.860	2.833	2.711
Tốc độ tăng trưởng GDP	%	1,7	1,7	1,3	1,4	-9,9
Thu nhập bình quân đầu người	USD	44.121	45.923	47.331	48.603	44.116
Lạm phát	%	0,7	2,7	2,5	1,8	0,9
Thất nghiệp	%	4,9	4,4	4,1	3,8	4,5

(Nguồn: IMF, 2021)

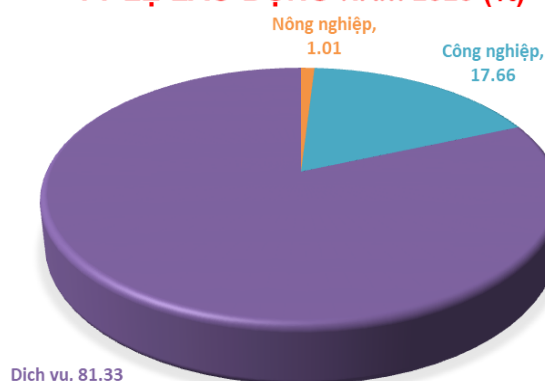
Theo IMF, tính đến năm 2020, quy mô nền kinh tế Vương quốc Anh đạt 2.711 tỷ USD, lớn thứ 5 trên thế giới. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GDP trong mấy năm gần đây không ổn định. Nền kinh tế Anh bắt đầu tăng trưởng chậm lại kể từ cuộc trưng cầu dân ý bỏ phiếu rời EU vào tháng 6 năm 2016. Đồng bảng Anh giảm giá liên tục đã làm tăng giá tiêu dùng và sản xuất, đè nặng lên chi tiêu của người tiêu dùng mà không thúc đẩy xuất khẩu tăng đáng kể. Vương quốc Anh có mối quan hệ thương mại sâu rộng với các thành viên EU khác thông qua tư cách thành viên thị trường chung. Vương quốc Anh chính thức rời EU vào 23 giờ (địa phương) ngày 31 tháng 1 năm 2020.

- **Cơ cấu ngành kinh tế**

TỶ LỆ ĐÓNG GÓP VÀO GDP NĂM 2019 (%)



TỶ LỆ LAO ĐỘNG NĂM 2020 (%)



(Nguồn: Statista, 2021)

Ngành nông nghiệp: Mặc dù diện tích đất nông nghiệp chiếm đến 71% diện tích, hoạt động nông nghiệp chỉ chiếm dưới 1% GDP, nhưng là ngành rất hiệu quả. Nông nghiệp thâm canh, cơ giới hóa cao và hiệu quả theo tiêu chuẩn Châu Âu, sản xuất đáp ứng khoảng 60% nhu cầu lương thực trong nước với dưới 2% lực lượng lao động. Các loại cây trồng chính được sản xuất tại Anh là lúa mì, sữa, lúa mạch, củ cải đường, khoai tây, hạt cải dầu, thịt gia cầm, yến mạch, thịt lợn, thịt bò. Chăn nuôi gia súc (đặc biệt là cừu) là một hoạt động nông nghiệp chính.

Ngành công nghiệp: chiếm gần 20% GDP. Các ngành sản xuất chính là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, dược phẩm và nhiên liệu thô. Các ngành có tiềm năng cao là công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, ngành hàng không, năng lượng tái tạo và công nghiệp quốc phòng. Vương quốc Anh có nguồn tài nguyên than đá, khí đốt tự nhiên và dầu mỏ lớn, nhưng trữ lượng dầu mỏ và khí đốt tự nhiên ngày càng giảm; Vương quốc Anh là nước nhập khẩu ròng năng lượng kể từ năm 2005.

Lĩnh vực dịch vụ: hơn 80% lao động Anh làm việc trong ngành dịch vụ và ngành này đóng góp hơn 70% GDP. Ngành dịch vụ là động lực chính của kinh tế Anh, trong đó quan trọng nhất là ngân hàng, tài chính và bảo hiểm. London là một trong những thị trường tài chính lớn nhất châu Âu và nằm trong top 5 thị trường chứng khoán lớn nhất thế giới năm 2020.

1.3 Thương mại

Bảng 2: Chỉ số thương mại hàng hóa của Anh trong giai đoạn 2015-2020

Đơn vị: Tỷ USD

Chỉ số	2016	2017	2018	2019	2020
Xuất khẩu hàng hóa	411	442	491	468	400
Nhập khẩu hàng hóa	636	641	672	692	631
Tổng xuất nhập khẩu	1047	1083	1163	1160	1031
Cán cân thương mại hàng hóa	-225	-199	-181	-224	-232

(Nguồn: Trademap, 2021)

Trong giai đoạn 2016-2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Anh qua các năm luôn mức trên 1.000 tỷ USD mỗi năm. Nước Anh là quốc gia có thâm hụt thương mại lớn. Trong năm 2020, thâm hụt thương mại hàng hóa ở mức 232 tỷ USD. Thương mại của Anh đứng thứ 6 thế giới (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Pháp và Nhật Bản). Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân (xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa lần lượt chiếm 14% và 23% GDP).

Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu năm 2020 được thống kê theo bảng dưới đây:

Bảng 3: Các đối tác nhập khẩu chính của Anh năm 2020

STT	Quốc gia	Thị phần NK 2020 (%)
1	Trung Quốc	11,9
2	Đức	11,6
3	Mỹ	9,2
4	Hà Lan	7,2
5	Pháp	4,6
6	Bỉ	4,5
7	Nga	3,9
8	Ý	3,6
9	Tây Ban Nha	2,9
10	Ai len	2,7

Bảng 4: Các đối tác xuất khẩu chính của Anh năm 2020

STT	Quốc gia	Thị phần XK 2020 (%)
1	Mỹ	14,4
2	Đức	10,3
3	Ai len	6,8
4	Hà Lan	6,2
5	Pháp	5,9
6	Thụy Sĩ	5
7	Trung Quốc	4,7
8	Bỉ	3,4
9	Tây Ban Nha	2,8
10	Ý	2,7

(Nguồn: Trademap, 2021)

Các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu năm 2020 được thống kê theo mã HS 2 số:

Bảng 5: Các sản phẩm nhập khẩu chính của Anh năm 2020

ST T	Sản phẩm NK	Tỷ trọng (%)
1	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ kim loại quý, và các sản phẩm của chúng; đồ trang sức làm bằng chất liệu khác	17%
2	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	11%
3	Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng.	9%
4	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên	9%
5	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất	5%
6	Dược phẩm	4%
7	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	3%

Bảng 6: Các sản phẩm xuất khẩu chính của Anh năm 2020

ST T	Sản phẩm XK	Tỷ trọng (%)
1	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	15%
2	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ kim loại quý, và các sản phẩm của chúng; đồ trang sức làm bằng chất liệu khác; tiền kim loại	11%
3	Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng	9%
4	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất	7%
5	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên	6%
6	Dược phẩm	6%
7	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	4%

8	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	3%	8	Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng	3%
9	Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	2%	9	Hóa chất hữu cơ	3%
10	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	2%	10	Hàng hóa không được chỉ định ở các chương khác	3%

(Nguồn: Trademap, 2021)

2. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA GIỮA VIỆT NAM VÀ ANH

2.1 Tình hình chung

**Bảng 7: Tình hình thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Anh
giai đoạn 2015 – 2020**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020 ¹
Việt Nam xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	4.899	5.424	5.776	5.758	4.955
Việt Nam nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	717	733	970	857	687
Tổng kim ngạch hai chiều	Triệu USD	5.617	6.157	6.747	6.615	5.642
Tỷ lệ tăng trưởng xuất nhập khẩu	%	4,3%	9,6%	9,6%	-1,9%	-14,7%

(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Hải quan, 2021)

Việt Nam và Anh đã có mối quan hệ chặt chẽ hơn 45 năm (kể từ ngày 11/09/1973). Quan hệ thương mại giữa hai nước ngày càng mở rộng. Vương quốc Anh là đối tác thương mại lớn thứ ba tại châu Âu của Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt nam và Anh trong năm 2020 đạt 5,64 tỷ USD, giảm 14,7% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu của Việt nam sang Anh là 4,95 tỷ USD, giảm 13,9%, nhập khẩu là 687 triệu USD, giảm 19,8%.

Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Hiện nay, xuất khẩu của Việt nam sang Anh chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với nhu cầu của Anh (chiếm 0,7% nhập khẩu của Anh) nên dư địa xuất khẩu của Việt nam sang thị trường này là rất lớn.² Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt nam sang thị trường Anh là:

¹ Thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan năm 2021

² Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2020 của Bộ Công thương

điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt, may; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; giày dép; hàng thủy sản; ...

Ở chiều ngược lại, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt nam từ thị trường Anh có: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; dược phẩm; sản phẩm hóa chất; ô tô nguyên chiếc; nguyên phụ liệu dệt may, da giày; ...

2.2 Thương mại các mặt hàng chính

Bảng 8: Chi tiết tình hình xuất nhập khẩu các mặt hàng chính giữa Việt Nam và Vương quốc Anh giai đoạn 2016 – 2020

Đơn vị: Triệu USD

TT	Mặt hàng	2016	2017	2018	2019	2020 ³
A	HÀNG HÓA VN XUẤT KHẨU CHÍNH	4.899	5.424	5.776	5.758	4.955
1	Điện thoại và các loại linh kiện	1.886	2.020	2.195	1.987	1.382
2	Hàng dệt, may	715	709	767	778	556
3	Máy móc, thiết bị, phụ tùng	67	148	209	302	535
4	Giày dép	618	689	641	629	499
5	Máy vi tính, linh kiện điện tử	307	274	283	302	329
6	Thủy sản	205	283	320	280	345
7	Gỗ và sản phẩm gỗ	307	291	289	312	229
8	Sản phẩm từ chất dẻo	91	102	111	111	112
9	Hạt điều	119	149	129	111	92
B	HÀNG HÓA VN NHẬP KHẨU CHÍNH	717	733	970	857	687
1	Máy móc, thiết bị, phụ tùng	231	218	234	251	209
2	Dược phẩm	121	120	134	115	79
3	Sản phẩm hóa chất	7	50	45	51	54
4	Ô tô	39	30	34	37	31
5	Phương tiện vận tải khác và	40	5	129.34	32	24

³ Thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan năm 2021

TT	Mặt hàng	2016	2017	2018	2019	2020 ³
	phụ tùng					
6	Sản phẩm từ sắt thép	15	11	13	23	13
7	Nguyên phụ liệu dệt may, da giày	14	13	15	20	24

(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Hải quan, 2021)

Nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam thông tin hữu ích về thị trường và tận dụng hiệu quả Hiệp định UKVFTA, nâng cao năng lực xuất khẩu sang thị trường Anh, bài viết sẽ phân tích cụ thể một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực và tiềm năng:

- **Sản phẩm dệt may**

Sản phẩm dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Anh đứng thứ hai (sau điện thoại và các loại linh kiện) trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Kim ngạch sản phẩm dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Anh chiếm khoảng 2,36% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam (năm 2019). Theo UKVFTA, các mặt hàng dệt may của Việt Nam được giảm thuế nhập khẩu về 0% (từ mức 12%) ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc về 0% theo lộ trình B3, B5, B7 – tức sau 4, 6, 8 năm từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Các mặt hàng có *mức thuế 0% ngay khi UKVFTA có hiệu lực* tập trung vào mặt hàng nguyên liệu và hàng dệt may là đồ lót, áo choàng tắm, quần áo ngủ, đồ mặc trong nhà, đồ bơi, khăn tay, khăn choàng và cavat (trừ loại tơ tằm), găng tay, quần tất, quần áo trẻ em, áo blouse hoặc sơ mi dệt kim dành cho nữ hoặc trẻ em gái... (HS 50-60).

- **Giày dép**

Tổng giá trị nhập khẩu giày dép của Anh trong năm 2019 đạt 6.918 triệu USD, trong đó nhập từ Việt Nam khoảng 629 triệu USD. Thị trường Anh có nhu cầu lớn về giày thể thao và giày da thông dụng và các loại giày chuyên dụng như giày trượt tuyết, giày đá bóng và giày bảo hộ. Các đối thủ cạnh tranh mạnh gồm có Trung Quốc, Hà Lan, Italia, Bỉ và Đức nhờ ưu thế mẫu mã đẹp, chất liệu tốt và thương hiệu đã được công nhận trên toàn cầu. Ngay sau khi áp dụng UKVFTA, 37% các dòng thuế nhập khẩu của Anh đối với giày dép Việt Nam sẽ về 0% (từ mức thuế trung bình 6,7%). Các mặt hàng được hưởng mức thuế này tập trung vào giày thể thao, giày vải và giày cao su.

- **Đồ gỗ**

Việt Nam là nước xuất khẩu nhiều đồ gỗ và nội thất vào Anh. Trị giá đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang Anh năm 2020 đạt 229 triệu USD, năm 2019 đạt 312 triệu USD chiếm khoảng 3,6% thị phần nhập khẩu ngành hàng gỗ của Anh. Sức cạnh tranh của đồ gỗ Việt Nam đang gia tăng trước các đối thủ lớn đến từ Trung Quốc (37,1%), Ý (8,5%), Đức (8,2%), Ba Lan (8%) và Mỹ (4,2%). Đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang Anh có khả

năng cạnh tranh nhờ ưu thế về chi phí sản xuất, chất lượng nguyên liệu và thành phẩm. Trên thực tế, nhóm hàng đồ gỗ có phạm vi tiêu thụ rất rộng, vẫn còn dư địa thị trường.

Theo UKVFTA, nhiều mặt hàng gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam được hưởng thuế nhập khẩu vào Anh 0% trong vòng 5 năm (gỗ nguyên liệu hiện có thuế suất 2-10%).

- **Thủy sản**

Năm 2020, Vương quốc Anh nhập khẩu hơn 4,4 tỉ USD thủy sản các loại, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam 280 triệu USD, đến năm 2020 đạt mức 345 triệu USD. Dịch Covid-19 đã làm thay đổi xu hướng tiêu dùng và nhập khẩu thủy sản ở Anh. Người tiêu dùng hướng tới những sản phẩm thủy sản tiêu thụ ở nhà, dễ bảo quản, dễ chế biến, tiện dụng và có mức giá trung bình thấp như: thủy sản đông lạnh, đóng hộp, khô và chế biến sẵn như chả cá hay cá xay đã nấu chín. Tôm thẻ và tôm sú cỡ nhỏ tới trung bình dạng đông lạnh đang được ưa chuộng nhất tại thị trường Anh. Hầu hết tôm nguyên liệu của Việt Nam (tươi, đông lạnh, ướp lạnh) nhập khẩu vào Anh sẽ được giảm từ mức thuế cơ bản 10-20% xuống 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

- **Gạo**

Mặc dù Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới nhưng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Anh vẫn ở mức khiêm tốn với 0,2% thị phần. Vương Quốc Anh vẫn là thị trường nhập khẩu gạo tiềm năng. Các đối thủ cạnh tranh lớn về mặt hàng này như: Ấn Độ (22%), Pakistan (18%), Tây Ban Nha (11%), Italia (10,9%), Thái Lan (9,2%).

Theo UKVFTA, thuế nhập khẩu các loại gạo thơm của Việt Nam vào Anh được giảm từ 17,4% xuống 0% trong phạm vi hạn ngạch thuế quan. Cùng với những tiến bộ kỹ thuật về giống lúa chất lượng cao, gạo Việt Nam được dự báo sẽ nhanh chóng mở rộng thị phần tại Anh trong thời gian tới.

Lưu ý:

Gạo Việt Nam nhập khẩu vào Anh quốc theo cơ chế hạn ngạch thuế quan (HNTQ) sẽ được phân bổ theo cơ chế giấy phép nhập khẩu (“licensed quota”). Để được hưởng ưu đãi trong HNTQ, gạo xuất khẩu từ Việt Nam sang Anh quốc phải có giấy chứng nhận đúng chủng loại (Certificate of authenticity) được ban hành bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Việt Nam. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần phải nộp một khoản “đặt cọc” là 25 bảng Anh trên 1000 kg gạo.

3. TẬN DỤNG ƯU ĐÃI TỪ HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH (UKVFTA)

Từ ngày 31/01/2020, Anh chính thức rời EU, bắt đầu bước vào giai đoạn chuyển tiếp kéo dài đến hết 31/12/2020. Trong thời gian này, nước Anh vẫn tuân thủ các quy định của EU. Điều này đồng nghĩa với việc, xuất khẩu sang Anh vẫn được hưởng ưu đãi theo EVFTA từ ngày 01/08/2020 – thời điểm EVFTA bắt đầu có hiệu lực.

Đến ngày 29/12/2020, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh (UKVFTA) chính thức được ký kết và áp dụng tạm thời ngay từ thời điểm 06h sáng ngày 01/01/2021 (theo giờ Việt nam) có ý nghĩa to lớn về kinh tế thương mại giữa hai nước, sẽ giúp duy trì không gián đoạn trao đổi thương mại giữa Việt nam và Anh, mở cửa thị trường cho hàng hóa của Việt nam vào Anh và ngược lại. Hiệp định được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt nam, khi so sánh tương quan với nhiều đối thủ cạnh tranh chính.

3.1 Ưu đãi thuế quan trong Hiệp định

Trên nguyên tắc kế thừa các cam kết đã có trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), các cam kết về ưu đãi thuế trong Hiệp định UKVFTA tương tự như trong Hiệp định EVFTA.

Để doanh nghiệp dễ dàng tận dụng ưu đãi thuế quan trong Hiệp định UKVFTA, ngày 21/5/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2021/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA giai đoạn 2021-2022. Theo đó, hầu hết hàng hóa Việt Nam vào Anh sẽ được miễn thuế nhập khẩu, cụ thể:

- 65% số dòng thuế nhập khẩu sẽ được loại bỏ ngay lập tức;
- 99% số dòng thuế sẽ được bỏ sau 6 năm;
- Đối với số dòng thuế còn lại, Việt Nam sẽ được hưởng ưu đãi thuế theo hạn ngạch.

**Bảng 9: Tổng hợp Hạn ngạch thuế quan ưu đãi
trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA**

Mặt hàng	Hạn ngạch trong EVFTA (tấn)	Hạn ngạch trong UKVFTA (tấn)	Tổng lượng hạn ngạch mới của hai Hiệp định (tấn)
Trứng và lòng đỏ trứng gia cầm	500	68	568
Tỏi	400	54	454
Ngô ngọt	5.000	681	5.681
Gạo đã xát	20.000	3.356	23.356
Gạo đã xay	30.000	5.001	35.001
Gạo đã xay đáp ứng yêu cầu đúng chủng loại	30.000	5.001	35.001
Tinh bột sắn	30.000	12.215	42.215
Cá ngừ	11.500	1.566	13.066
Surimi	500	68	568
Đường và các sản phẩm khác chứa hàm lượng đường cao	20.000	2.724	22.724
Đường đặc biệt	400	54	454
Nấm	350	48	398
Ethanol	1.000	136	1.136

Mannitol, Sorbitol, Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác	2.000	272	2.272
--	-------	-----	-------

Lưu ý:

- Hạn ngạch trong EVFTA không bị mất đi sau khi Anh rời khỏi EU mà còn được cộng thêm hạn ngạch trong UKVFTA.

- Việt Nam là một trong số ít nước đã sớm ký FTA với Anh để liên tục thương mại. Trong thời gian Anh đang bận rộn ký kết lại FTA với các đối tác khác, Việt Nam sẽ có ưu thế về thuế so với các đối thủ cạnh tranh.

(Nguồn: Bộ Công Thương, 2021)

3.2 Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định

Để thực thi hiệu quả hiệp định UKVFTA, ngày 11/6/2021, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong UKVFTA chính thức có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Theo Thông tư, để hưởng ưu đãi thuế quan theo UKVFTA, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa phải được nộp cho cơ quan hải quan Việt Nam trong thời gian 2 năm kể từ thời điểm nhập khẩu. Cơ quan hải quan có thể yêu cầu bản dịch nếu chứng từ chứng nhận xuất xứ không phải bằng tiếng Anh. Cơ chế chứng nhận xuất xứ trong UKVFTA được triển khai như sau:

Đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam: (1) Với lô hàng có trị giá dưới 6.000 euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ; (2) Với lô hàng có trị giá trên 6.000 euro, áp dụng cơ chế C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp.

Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam: (1) Với lô hàng có trị giá dưới 6.000 euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ; (2) Với lô hàng có trị giá trên 6.000 euro, chỉ có nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của Anh quốc mới được tự chứng nhận xuất xứ.

Đối với quy tắc cộng gộp: hai bên cam kết cơ chế cộng gộp xuất xứ mở rộng cho phép hàng hóa của hai bên được sử dụng nguyên liệu có xuất xứ từ các nước thành viên EU (cũng như Công quốc Andorra và Cộng hòa San Marino) để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng xuất khẩu sang nước bên kia và được hưởng thuế suất ưu đãi của Hiệp định UKVFTA. Hai bên nhất trí sẽ tiến hành rà soát cơ chế này vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Tuy nhiên, khác với EVFTA, hàng dệt may xuất sang Anh sẽ chỉ được cộng gộp vải có xuất xứ từ Hàn Quốc nếu đáp ứng điều kiện: là nguyên liệu để gia công hoặc sản xuất tại Việt Nam cho các sản phẩm liệt kê tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT với điều kiện vải nguyên liệu đó trải qua công đoạn gia công hoặc chế biến vượt quá công đoạn gia công, chế biến đơn giản (quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2021/TT-BCT)

3.3 Thực thi Quy tắc xuất xứ GSP của Vương Quốc Anh

Theo thông báo chính thức của Chính phủ Anh, Việt Nam vẫn tiếp tục nằm trong danh sách các nước thụ hưởng GSP của Anh. Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Anh được hưởng thuế quan ưu đãi GSP khi doanh nghiệp nhập khẩu xuất trình C/O mẫu A theo quy định. Anh chỉ chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo cơ chế REX được phát hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 đối với hàng hóa nhập khẩu vào UK trong vòng 12 tháng kể từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3.4 Chỉ dẫn địa lý

Trong Hiệp định UKVFTA, Anh sẽ tiếp tục bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam (tương tự trong Hiệp định EVFTA). Danh sách theo bảng sau:

**Bảng 10: Danh sách chỉ dẫn địa lý của Việt Nam
được bảo hộ trong Hiệp định UKVFTA**

Số GI	Tên chỉ dẫn	Nhóm sản phẩm	Mô tả sản phẩm
1	Phú Quốc	Cá tươi, động vật thân mềm, động vật giáp xác và các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại này	Chiết xuất từ cá
2	Mộc Châu	Gia vị	Trà
3	Buôn Ma Thuột	Gia vị	Hạt cà phê
4	Đoan Hùng	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Bưởi
5	Bình Thuận	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Thanh long
6	Lạng Sơn	Gia vị	Hoa hồi
7	Thanh Hà	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Quả vải
8	Phan Thiết	Cá tươi, động vật thân mềm, động vật giáp xác và các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại này	Chiết xuất từ cá
9	Hải Hậu	Ngũ cốc	Gạo
10	Vinh	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Cam
11	Tân Cương	Gia vị	Trà
12	Hồng Dân	Ngũ cốc	Gạo
13	Lục Ngạn	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Quả vải
14	Hòa Lộc	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Xoài
15	Đại Hoàng	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Chuối
16	Văn Yên	Gia vị	Vỏ quế
17	Hậu Lộc	Cá tươi, động vật thân mềm, động vật giáp xác và các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại này	Mắm tôm
18	Bắc Kạn	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Hồng không hạt
19	Phúc Trạch	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Bưởi
20	Bảy Núi	Ngũ cốc	Gạo

Thông tin thị trường Vương quốc Anh

21	Trùng Khánh	Hạt	Hạt dẻ
22	Bà Đen	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Mãng cầu
23	Nga Sơn		Cói khô
24	Trà My	Gia vị	Vỏ quế
25	Ninh Thuận	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Nho
26	Tân Triều	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Bưởi
27	Bảo Lâm	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Hồng không hạt
28	Bắc Kạn	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Quýt
29	Yên Châu	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Xoài
30	Mèo Vạc	Mật ong	Mật ong bạc hà
31	Bình Minh	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Bưởi
32	Hạ Long	Cá tươi, động vật thân mềm, động vật giáp xác và các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại này	Mực nướng xắt miếng
33	Bạc Liêu	Gia vị	Muối biển
34	Luận Văn	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Bưởi
35	Yên Tử	Hoa và cây cảnh	Hoa Mai vàng
36	Quảng Ninh	Cá tươi, động vật thân mềm, động vật giáp xác và các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại này	Sò
37	Điện Biên	Ngũ cốc	Gạo
38	Vĩnh Kim	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Vú sữa
39	Cao Phong	Trái cây và các loại hạt tươi và đã qua chế biến	Cam

(Nguồn: Hiệp định UKVFTA)

4. THÔNG TIN HỮU ÍCH CHO DOANH NGHIỆP

4.1 Thị hiếu, hành vi tiêu dùng và văn hóa kinh doanh

4.1.1 Thị hiếu và hành vi tiêu dùng

- Khảo sát của McKinsey báo cáo rằng vào tháng 10 năm 2020 niềm tin của người tiêu dùng vào sự phục hồi kinh tế đã đạt mức thấp nhất, kể từ đầu cuộc khủng hoảng COVID-19. Nhiều người đã trì hoãn việc mua hàng do hậu quả của cuộc khủng hoảng, áp dụng những thói quen mới để tiết kiệm tiền và quan tâm hơn đến cách họ chi tiêu.
- Vương quốc Anh là một xã hội tiêu dùng đại chúng. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc mua hàng là giá cả, chất lượng, thiết kế, nhãn hiệu hoặc lợi ích môi trường. Dịch vụ hậu mãi cũng là yếu tố được xem xét và được yêu cầu.
- Xu hướng mua sắm trực tuyến đang phát triển ở Anh và xu hướng này có khuynh hướng sẽ tiếp tục kể ra khi đại dịch qua đi. Người Anh từ 16 đến 44 tuổi ở Anh đều là những người sử dụng Internet (thống kê 99% năm 2019). Mạng xã hội cũng rất quan trọng trong quyết định mua hàng. Tỷ lệ thâm nhập (penetration rate) mạng xã hội là 58%, trong đó Facebook chiếm tỷ lệ cao nhất. Tuy nhiên, có 57% người Anh lo lắng về lượng dữ liệu cá nhân được chia sẻ trực tuyến ảnh hưởng đến việc sử dụng và các quyền bảo mật của họ. Ngày càng nhiều người tiêu dùng Vương quốc Anh chuyển sang mua hàng và dịch vụ trực tuyến.
- Cứ 10 người Anh thì có 6 người cho rằng xuất xứ ở Anh cũng quan trọng như giá cả. Sự trung thành với thương hiệu thường có phụ thuộc vào giá cả.
- Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng: 63% người tiêu dùng Anh đã thay đổi cửa hàng, nhãn hiệu hoặc cách thức mua sắm; 50% người tiêu dùng giảm chi tiêu cho hầu hết các mặt hàng không thiết yếu.
- Các hoạt động kinh doanh có đạo đức và bảo vệ môi trường ngày càng trở nên quan trọng. Doanh số bán các sản phẩm hữu cơ đã tăng lên trong những năm qua. Dữ liệu từ công ty nghiên cứu thị trường Nielsen vào tháng 5 năm 2020 cho thấy doanh số bán thực phẩm và đồ uống hữu cơ tăng 6,1% - gần gấp đôi mức tăng trưởng 3,2% của các sản phẩm thực phẩm và đồ uống không hữu cơ.
- Thị trường hàng hóa bán lẻ của Anh rất năng động và có sự cạnh tranh cao, với nhiều chuỗi bán lẻ quốc gia và toàn cầu.
- Thị hiếu của người tiêu dùng Anh thường xuyên thay đổi và khó tính. Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam muốn thâm nhập vào thị trường bán lẻ Anh cần nắm bắt, nghiên cứu kỹ lưỡng thói quen chi tiêu dựa trên thu nhập và sở thích để có thể cạnh tranh với các sản phẩm từ nước khác.

4.1.2 Văn hoá trong kinh doanh tại Anh

Nhìn chung, người Anh thường tỏ ra khá thoải mái và cởi mở trong giao tiếp kinh doanh. Dưới đây là một vài nguyên tắc hữu ích giúp phát triển các mối quan hệ kinh doanh với đối tác người Anh:

Đúng giờ: Người Anh rất ý thức về thời gian, họ xem trọng giá trị thời gian trong các cuộc họp kinh doanh. Vì thế, khi thiết lập một cuộc họp với đối tác người Anh, doanh

nghiệp cần lưu ý đến đúng giờ hoặc sớm hơn khoảng 15 phút. Việc đến trễ trong một cuộc họp kinh doanh sẽ bị xem là bất lịch sự trong văn hóa Anh.

Chào hỏi: Ở Anh, bạn có thể bắt đầu cuộc trò chuyện bằng một lời chào và bắt tay. Người Anh thường có phong tục bắt tay khi được giới thiệu, khi gặp mặt hoặc khi rời đi. Tuy người Anh rất cởi mở nhưng cần tránh chào người lạ với một nụ hôn hoặc một cái ôm bởi hành động này sẽ bị cho là rất khiếm nhã.

Trang phục: Trong văn hóa kinh doanh Anh, cả nam giới và phụ nữ thường mặc những trang phục cổ điển, có màu tối như màu đen, xanh đậm hay than xám. Phụ nữ thường mặc quần tây hoặc váy trong môi trường văn phòng và khăn choàng đầu được chấp nhận như một phần của tự do tôn giáo.

Cuộc họp: Đặc điểm kinh doanh ở Anh là cuộc sống vội vã với những cuộc họp kinh doanh thường xuyên. Ở Anh, bạn cần thông báo và lên lịch hẹn khi muốn bàn chuyện kinh doanh. Hơn nữa, người Anh thường rất chững chạc trong cuộc họp từ nội dung chương trình, thời gian cuộc họp đến địa điểm, danh sách tham dự và bất kỳ thiết bị cần thiết nào phải được chuẩn bị đầy đủ.

Giao tiếp: Một số điều cần lưu ý trong giao tiếp kinh doanh ở Anh là:

- Người Anh không đánh giá cao những lời khen ngợi, đặc biệt là khi chúng không trong hoàn cảnh phù hợp và có tính phóng đại.
- Sẽ bị xem là bất lịch sự nếu cứ nhìn chằm chằm trong giao tiếp và đứng quá gần khi nói chuyện.
- Không nên đặt câu hỏi cá nhân (liên quan đến tuổi tác, bằng cấp, nghề nghiệp và thu nhập) hoặc mang tính thân mật.
- Không nên thảo luận các chủ đề về: Xung đột lịch sử ở Bắc Ireland, tôn giáo, chế độ quân chủ và Hoàng gia, chính trị đảng phái, "Brussels" và đồng Euro.

Bữa ăn kinh doanh: Anh là một trong các quốc gia rất sẵn sàng thảo luận về các vấn đề kinh doanh trong một bữa ăn. Trong vài thập kỷ gần đây, người Anh có xu hướng mời đối tác kinh doanh đến nhà hàng, quán rượu hay quán cà phê hơn là về nhà của họ.

4.2 Quy định về thuế

Các doanh nghiệp nước ngoài tại Anh thông thường phải nộp thuế nhập khẩu, thuế công ty, thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế thu nhập (PAYE). Ngoài ra, một số trường hợp còn phải chịu thuế lợi tức, thuế đánh trên cổ tức, thuế đánh trên thu nhập từ bằng sáng chế phát minh (withholding tax), thuế môn bài (Stamp Duty tax), ...

4.2.1 Thuế nhập khẩu

Thuế nhập khẩu và thuế hải quan đối với các sản phẩm nhập khẩu vào Anh được xác định cho từng mặt hàng tùy thuộc vào mã HS, xuất xứ, số lượng, giá trị và mục đích sử dụng. Tháng 05 năm 2020, Vương quốc Anh đã ban hành Biểu thuế riêng với tên gọi Chính sách Thuế Toàn cầu của Vương quốc Anh (UK Global Tariff - UKGT). Đây là chế độ thuế tối huệ quốc (Most Favoured Nation - MFN) mới của Vương quốc Anh có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Chế độ này sẽ thay thế Biểu thuế quan

ngoại khối chung của Liên minh châu Âu (EU's Common External Tariff - EU CET) hiện đang được áp dụng với hàng hóa nhập khẩu vào Vương quốc Anh. Tra cứu biểu thuế nhập khẩu của từng mặt hàng theo UK Global Tariff (UKGT) theo link dưới đây. <https://www.gov.uk/check-tariffs-1-january-2021>.

UKGT áp dụng đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Anh trừ các trường hợp sau đây:

- Được miễn giảm thuế hoặc đình chỉ thuế quan theo sắc lệnh riêng;
- Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ quốc gia/ Liên minh quốc gia ký Hiệp định thương mại tự do với Vương quốc Anh.

4.2.2 Thuế tiêu thụ đặc biệt (Excise Duty)

Thuế tiêu thụ đặc biệt (Excise Duty) áp dụng đối với rượu và thuốc lá.

4.2.3 Thuế doanh nghiệp

Một doanh nghiệp nước ngoài có các hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Anh không nhất thiết phải trả thuế doanh nghiệp tại Anh. Bạn sẽ chỉ phải nộp thuế doanh nghiệp nếu bạn thành lập một cơ sở kinh doanh (ví dụ thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn) tại Anh.

Nếu doanh nghiệp có trụ sở chính tại Anh, doanh nghiệp sẽ phải nộp Thuế công ty tính trên tất cả lợi nhuận của doanh nghiệp tại Anh và tại nước ngoài. Nếu doanh nghiệp không có trụ sở chính tại Anh nhưng có Văn phòng hoặc Chi nhánh tại đây, thì doanh nghiệp chỉ trả thuế doanh nghiệp đối với lợi nhuận từ các hoạt động tại Anh.

4.2.4 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Vương quốc Anh và Việt Nam đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần vào năm 1994. Hiệp định này sẽ : (a) miễn, giảm số thuế phải nộp tại Việt Nam cho các đối tượng là công dân Anh và ngược lại; hoặc (b) khấu trừ thuế mà người Anh cư trú tại Việt Nam đã nộp tại Anh vào số thuế phải nộp tại Việt Nam và ngược lại. Hiệp định còn tạo khuôn khổ pháp lý cho việc hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan thuế Việt Nam với cơ quan thuế Vương quốc Anh trong công tác quản lý thuế nhằm ngăn ngừa việc trốn thuế.

Chi tiết tham khảo tại: <https://www.gov.uk/government/publications/vietnam-tax-treaties>

4.3 Giấy phép nhập khẩu

Doanh nghiệp cần phải có giấy phép hoặc chứng chỉ để nhập khẩu một số loại hàng hóa như vũ khí, sản phẩm động vật, dược phẩm và các loại hàng hóa được miễn thuế theo Quy chế hạn ngạch thuế quan.

4.4 Một số mặt hàng bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu

4.4.1 Các sản phẩm từ động vật bao gồm cả xác động vật

Nhiều loại sản phẩm chỉ có thể được nhập khẩu tại các điểm kiểm soát biên giới (BIP - Border Inspection posts) có chứng nhận được kiểm tra thú y, các nhân viên hải quan thú y phải kiểm tra kỹ hàng hoá và giấy tờ khi nhập khẩu. Các sản phẩm thuộc phạm vi kiểm soát này bao gồm thịt đỏ, thịt gia cầm, trứng hoặc các sản phẩm từ trứng, sữa, cỏ khô hoặc rơm, mật ong, trứng, phôi, tinh dịch, một số loại thịt ốc, nhuyễn thể sống và các sản phẩm thủy sản dùng cho người và các mặt hàng khác có nguồn gốc động vật như mỡ, máu và gelatine.

4.4.2 Động vật, chim và gia súc khác

Động vật và chim thuộc phạm vi kiểm soát này bao gồm gia súc, cừu, lợn, dê, ngựa, gia cầm, chim nuôi nhốt, thỏ, loài gặm nhấm, hươu, nai, ong và các loại côn trùng khác, cá nhiệt đới, cá biển hoặc cá nước ngọt, bò sát, ốc sên, giáp xác, động vật thân mềm và động vật ngoại lai.

4.4.3 Thực vật

Hầu hết các loại thực vật, các bộ phận của chúng và các sản phẩm thực vật, bao gồm cây và bụi cây, khoai tây và một số loại quả, củ và hạt nhất định cần có giấy chứng nhận do cơ quan bảo vệ thực vật ở nước xuất xứ cấp và giấy phép nhập khẩu cụ thể đối với một số loại cây nhất định do Cục thực phẩm và môi trường Anh cấp. Việc nhập khẩu vào Anh một số loài thực vật còn phải tuân theo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng và phải có chứng thư theo quy định bảo tồn. Hầu hết các loại hàng hóa có thể được nhập khẩu theo quy định của giấy phép nhập khẩu chung mở (Open General Import Licence-OGIL). Tuy nhiên, một số lượng hạn chế hàng hóa có xuất xứ tại một số quốc gia cụ thể cần phải có giấy phép nhập khẩu do Bộ Kỹ năng và Đổi mới Kinh doanh (Department for Business Innovation and Skills) hoặc một số cơ quan khác cấp. Một số hạn chế nhập khẩu hiện còn áp dụng đối với quần áo và hàng dệt, các sản phẩm thép, súng cầm tay và đạn dược.

4.4.4 Sản phẩm nông nghiệp

Giống như EU và tất cả các nước phát triển khác, Anh kiểm soát rất chặt chẽ việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng trong nông nghiệp. Nông sản nhập khẩu chỉ được phép thông quan nếu có mức dư lượng hóa chất dưới ngưỡng tối đa cho phép (MRL) đối với từng loại sản phẩm. Hiện nay Anh tiếp tục áp dụng MRL theo tiêu chuẩn EU. Thông tin về MRL có thể tìm trên đường link dưới đây: https://ec.europa.eu/food/plant/pesticides/max_residue_levels_en

4.5 Kênh phân phối

Cấu trúc thị trường bắt đầu từ nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu rồi đến nhà phân phối bán buôn tiến đến nhà phân phối bán lẻ trước khi đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Một số doanh nghiệp có thể đồng thời là nhà bán buôn và bán lẻ nhất là đối với thực phẩm.

Doanh nghiệp Việt Nam có thể sử dụng các đại lý hoặc nhà phân phối sở tại, nhất là khi sản phẩm mới tham gia thị trường để kiểm tra sản phẩm có phù hợp hay không và

để tận dụng kiến thức địa phương của họ, trong một số trường hợp có thể tiết kiệm chi phí marketing và một số chi phí khác.

Các kênh phân phối phổ biến tại Anh:

- Hai Tập đoàn bán buôn lớn trong lĩnh vực thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu tại Anh là Costco Wholesale UK và JJ Foodservice.
- Các tập đoàn bán lẻ lớn chuyên phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu có Tesco, Sainsbury, Whole Foods, Waitrose, Mark & Spencers, Lidl, Aldi, Morrisons, Asda, Co-op Food.
- Phân phối đồ gỗ có: Ikea, Real Wood Furniture, Furniture Village, Amosman Furniture, Oak Furniture UK, Mango Furniture.
- Đồ điện tử gia dụng có John Lewis & Partners, Currys.

Hiện tại các kênh bán hàng online và giao hàng tận nhà rất phát triển. Một số doanh nghiệp chỉ tập trung vào bán hàng online, không có cửa hàng, thậm chí chỉ dùng nhà kho và dịch vụ giao hàng của bên thứ ba. Các doanh nghiệp này đang phát triển nhờ lợi thế chi phí thấp và nhu cầu mua sắm online gia tăng trong đại dịch Covid-19.

4.6 Địa chỉ hữu ích

Phân loại	Tên tổ chức	Thông tin liên hệ
Xúc tiến thương mại, Hỗ trợ doanh nghiệp	Thương vụ Việt Nam tại Vương quốc Anh	Add: 29 Chepstow Place, London W2 4TT, United Kingdom Tel: + 44(0) 20 7727 0883, Fax: + 44(0) 20 7243 0471 Email: uk@mot.gov.vn
	Đại sứ quán Anh tại Hà Nội	Add: Lầu 4, 31 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam Tel: +84(0) 24 3936 0500, Fax: +84(0) 24 3936 0561 Email: generalenquiries.vietnam@fco.gov.uk .
	Đại sứ quán Việt Nam tại Anh	Add: 12-14 Victoria Road, London W8 5RD, United Kingdom Tel: + 44(0) 20 79371912, Fax: +44(0) 20 75653853 Email: vanphong@vietnamembassy.org.uk
	Phòng thương mại Anh	Add: 4 Westwood House Westwood Business Park GB-Conventry CV4 8HS, United Kingdom Tel: + 44(0) 24 76694484, Fax: +44(0) 24 76695844 Email: enquiry@britishchambers.org.uk
Hải quan	Cơ quan Thuế và Hải quan Anh quốc	Add: 21 Victoria Avenue, Southend On Sea, United Kingdom Tel: + 44(0) 30 02003700
Group	Hỗ trợ doanh	Tel: +44(0) 20 70009012

Thông tin thị trường Vương quốc Anh

Phân loại	Tên tổ chức	Thông tin liên hệ
doanh nghiệp	ngoại nước tại Anh	Email: enquiries@invest-trade.uk
Nhà phân phối tại Anh	Tập đoàn siêu thị Tesco	Tập đoàn siêu thị lớn nhất nước Anh, chiếm 28,0% thị phần bán lẻ tại Anh. Web: https://www.tesco.com/
	Tập đoàn bán lẻ Sainsbury's	Tập đoàn Sainsbury's chiếm 16,2% thị phần bán lẻ tại Anh Web: https://www.sainsburys.co.uk/
Tra cứu thông tin, dữ liệu	Cơ quan thống kê Anh	Web: https://www.ons.gov.uk/
	Tra cứu biểu thuế các quốc gia	Web: https://www.wto.org/english/res_e/statis_e/statis_e.htm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2017, Niên giám thống kê Hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2016.
2. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2018, Niên7 giám thống kê Hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2017.
3. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2019, Niên giám thống kê Hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2018.
4. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2020, Niên giám thống kê Hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2019, 112 trang.
5. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2021, Nhập khẩu nước/vùng lãnh thổ - mặt hàng chủ yếu tháng 12 năm 2020.
6. Tổng cục hải quan Việt Nam, 2021, Xuất khẩu nước/vùng lãnh thổ - mặt hàng chủ yếu tháng 12 năm 2020.
7. Bộ công thương Việt Nam, 2020, Báo cáo xuất nhập khẩu năm 2019, Nhà xuất bản Bộ công thương.
8. Bộ công thương Việt Nam, 2021, Báo cáo xuất nhập khẩu năm 2020, Nhà xuất bản Bộ công thương.
9. Website Tổng cục Hải quan Việt Nam tại địa chỉ <https://www.customs.gov.vn/>
10. Cơ quan thống kê Vương quốc Anh, 4/2021, <https://www.ons.gov.uk/>
11. Hệ thống cơ sở dữ liệu của ITC, 4/2021, <https://www.trademap.org/Index.aspx>
12. Cơ sở dữ liệu của Ngân hàng thế giới (WB), 4/2021.
<https://data.worldbank.org/country/united-kingdom>
13. Dữ liệu thống kê của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), 4/2021.
<http://stat.wto.org/Home/WSDBHome.aspx?Language>
14. Businessculture, British business culture, link truy cập:
<http://businessculture.org/northern-europe/uk-business-culture/>
15. Santander Trade Portal, UK: reaching the consumer, 4/2021
<https://santandertrade.com/en/portal/analyse-markets/united-kingdom/reaching-the-consumers>
16. Central Intelligence Agency, The World FactBook, 4/2021
<https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/united-kingdom/>
17. Statista, 2021
<https://www.statista.com>